

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 38/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc T, ông Đinh Công H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Tuấn H - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST- HS ngày 27/7/2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1985 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 10, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 01/12. Con ông: Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 17/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 15/2017/HSST. Ngày 19/8/2018 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Ngày 25/3/2016, Công an huyện G ra Q định số 96 phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Q chưa thi hành Q định.

- Ngày 31/10/2016, Công an huyện G ra Q định số 271 phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Q chưa thi hành Q định.

Lịch sử bản thân:

- Tại bản số 105, ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ xử phạt Q 01 năm tù giam về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 10/11/2010 chấp hành xong.

- Tại bản số 70/2012/HSPT, ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt Q 01 năm tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/6/2012 chấp hành xong.

- Ngày 23/7/2015, Công an huyện G ra Q định số 155 phạt tiền 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn Q về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 23/7/2015 chấp hành xong.

- Ngày 18/8/2015, Công an phường P, TP. N ra Q định số 34 phạt tiền 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn Q về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 26/8/2015 chấp hành xong.

- Ngày 14/01/2019, Công an huyện G ra Q định số 89 phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Văn Q về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 08/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị D, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 10, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Phạm Thành P, Đinh Văn C. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay. Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q nảy sinh ý định đi mua ma túy mang về sử dụng. Q điều khiển xe mô tô BKS 52KA - 8415 đi từ nhà đến khu vực bến xe khách huyện N, tỉnh N. Khi đến khu vực trên, Q thấy người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi từng bán ma túy cho mình trước đó đang đứng ở ven đường bên phải (hướng G - N) Q tiến lại gần gần và nói với người này: “Bán cho em hai cái” - ý hỏi mua hai gói nhỏ heroine. Đồng thời, Q lấy từ túi quần phía sau, bên trái đang mặc ra 400.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người đàn ông cầm tiền và nói với Q: “Chờ ở đây” rồi đi bộ vào phía trong bến xe khách huyện N. Khoảng 05 phút sau, người đàn ông đi bộ ra và đưa cho Q 01 (một) gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Q nhận gói nhỏ màu vàng người đàn ông đưa và cất vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi về đến khu vực xã Đức Long, huyện N, Q vào một hiệu thuốc tân dược (Q không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể của hiệu thuốc) mua 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất tiêm với giá 5.000 đồng để sử dụng ma túy, Q cất bơm kim tiêm vào túi quần phía trước bên trái và lọ nước cất vào túi quần phía trước bên phải, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Q đang trên đường trực nghĩa trang thuộc xóm 3, xã Liên Sơn huyện G thì gặp tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an xã Liên Sơn đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến lại gần yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu ma túy của mình nên Q đã lấy trong túi quần bên phải phía trước ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, trong có 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận đó là hai gói ma túy của mình vừa đi mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là hai gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng nêu trên vào một phong bì

thư, dán kín, có chữ ký xác nhận của Q và các thành phần tham gia theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô BKS 52KA – 8415; 01 vỏ bơm kim tiêm màu trắng, 01 lọ nước cất tiêm màu trắng đã bị vỡ phần đầu ống cùng số tiền 600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã gửi 02 gói nhỏ đã thu giữ của Q đi giám định để xác định khối lượng và chất ma túy. Ký hiệu M1, M2.

Tại bản Kết luận giám định số 116/KLGD-PC09-MT ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0856 gam; M2 có khối lượng 0,0877 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,1733 (không phải một nghìn bảy trăm ba mươi ba) gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra Q định chuyển 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0425 (Không phải không nghìn bốn trăm hai mươi năm) gam; M2 có khối lượng 0,0398 (không phải không nghìn ba trăm chín mươi tám) gam, đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bơm kim tiêm màu trắng; 01 ống nước cất tiêm màu trắng, đã bị vỡ phần đầu ống đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để xử lý theo quy định của pháp luật; chuyển số tiền 600.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo luật định.

Cơ quan điều tra công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô BKS 52KA-8415, đã qua sử dụng chị Lê Thị D. Chị Dung đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Q đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-GV ngày 24/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/5/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0425 (Không phải không nghìn bốn trăm hai mươi năm) gam; M2 có khối lượng 0,0398 (không phải không nghìn ba trăm chín mươi tám) gam, đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bơm kim tiêm màu trắng; 01 ống nước cất tiêm màu trắng, đã bị vỡ phần đầu ống là vật chứng của vụ án; Trả lại cho bị cáo Q 600.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2016, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 12 giờ ngày 06/5/2020, Q điều khiển xe mô tô BKS 52KA - 8415 đi từ nhà đến khu vực bến xe khách huyện N, tỉnh N. Tại đây Q gặp và mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 400.000 đồng. Q xác định chất chứa trong 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, trong có 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng là heroine nên bỏ vào túi quần bên phải, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Q còn tìm mua được 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất tiêm nhằm để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Q đi đến đường trục nghĩa trang thuộc xóm 3, xã Liên Sơn huyện G thì gặp tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với

Công an xã Liên Sơn đang làm nhiệm vụ. Q đã tự nguyện khai nhận bản thân có sử dụng heroine, vừa đi mua heroine ở huyện N về để sử dụng.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,1733 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q là người đang có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đồng thời bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0425 (Không phải không nghìn bốn trăm hai mươi năm) gam; M2 có khối lượng 0,0398 (không phải không nghìn ba trăm chín mươi tám) gam, đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bơm kim tiêm màu trắng; 01 ống nước cất tiêm màu trắng, đã bị vỡ phần đầu ống là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền của bị cáo không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Q nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô BKS 52KA-8415, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị D cho Nguyễn Văn Q mượn để đi làm. Việc Q sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy, chị Dung không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho chị Dung là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Q ở khu vực bến xe khách huyện N, bị cáo Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 24(Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0425 (Không phải không nghìn bốn trăm hai mươi năm) gam; M2 có khối lượng 0,0398 (không phải không nghìn ba trăm chín mươi tám) gam, đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bơm kim tiêm màu trắng; 01 ống nước cất tiêm màu trắng, đã bị vỡ phần đầu ống.

- Trả lại cho bị cáo Q 600.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc

bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU Q